

CHƯƠNG I

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC HUYỆN TÂY SƠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH - ỔN ĐỊNH CUỘC SỐNG 1975 - 1980

A/- THỜI KỲ 1975 - 1976:

I/- Bối cảnh lịch sử của huyện Sơn Hoà sau ngày giải phóng 1975 - 1976:

Ngay sau khi huyện Sơn Hoà được hoàn toàn giải phóng ngày 24 tháng 03 năm 1975. Lúc này đồng chí Y Bá Nào - Bí thư huyện uỷ, đã cùng với tập thể BCH lãnh đạo nhân dân bắt tay vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định cuộc sống.

Hai cuộc chiến tranh đã để lại hậu quả cho nhân dân huyện Sơn Hoà hết sức nặng nề, gần 90% nhà cửa, tài sản, trâu bò bị phá hoại, ruộng rẫy bị hoang hoá, nhiều vùng coi như bị huỷ diệt hoàn toàn. Trên 20.000 dân bị địch tập trung vào các ấp chiến lược mới được trở về làng cũ, cơ sở vật chất để đảm bảo đời sống bình thường về ăn, ở, mặc, đi lại, học hành còn quá khó khăn. Các tập tục lạc hậu như: mê tín dị đoan còn xảy

ra khá nặng nề trong nhân dân (nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số). Sản xuất phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên, du canh, du cư còn khá phổ biến. Đội ngũ cán bộ lúc này từ huyện đến xã vừa thiếu lại vừa yếu, trình độ dân trí thấp hầu hết chưa biết chữ.

Bên cạnh đó các Đảng phái phản động và một số nguy quân, nguy quyền được ta cải tạo thả về, từng lúc, từng nơi ngóc đầu dậy hoạt động gây rối trật tự trị an.

Dưới ánh sáng Nghị quyết 24 của TW (khoá III) và sự chỉ đạo của tỉnh uỷ Phú Yên, nhân dân các dân tộc huyện Sơn Hoà đoàn kết, phấn đấu, ra sức khắc phục khó khăn nhằm giữ vững trật tự trị an, ổn định cuộc sống, xây dựng và củng cố Đảng, chính quyền, đoàn thể từng bước đi vào hoạt động.

Thi hành Nghị quyết của TW và của Thường vụ khu uỷ khu V. Ngày 03 tháng 10 năm 1975, Thường vụ tỉnh uỷ Phú Yên có quyết định số 96/C65 - nhập hai huyện Sơn Hoà và Tây Nam thành huyện Sơn Hoà. Lúc này bọn Funrô nổi dậy hoạt động ở các buôn đồng bào dân tộc thuộc xã EaTrol, chúng tuyên truyền luận điệu chiến tranh tâm lý, vận động đồng bào dân tộc chống lại Đảng, chống lại chính quyền. Huyện uỷ Sơn Hoà đã kịp thời đề ra biện pháp, chỉ thị cho Huyện đội phối hợp với Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể bám sát đồng bào dân tộc ở xã EaTrol tuyên truyền giáo dục cho đồng bào đề cao cảnh giác với những luận điệu lừa mỵ của bọn Funrô, do đó đã hạn chế và đẩy lùi được

âm mưu phá hoại của chúng.

Tháng 06 năm 1976, thực hiện chủ trương của cấp trên, huyện Sơn Hoà và huyện Miền Tây hợp nhất thành huyện Tây Sơn tỉnh Phú Khánh.

Nhiệm vụ đặt ra cho huyện Tây Sơn lúc này là giáo dục ngụy quân, ngụy quyền tan rã tại chỗ thực hiện chính sách hoà hợp dân tộc, phát triển sản xuất, vỡ hoang khai hoang, chống nạn đói giáp hạt, ổn định đời sống, xây dựng mạng lưới y tế từ huyện đến xã để chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, xây dựng đời sống văn hoá mới, chống mê tín dị đoan, xây dựng và mở mang trường lớp để đào tạo thanh thiếu niên và cán bộ công nhân viên nhà nước.

II - Khắc phục hậu quả chiến tranh - Bước đầu ổn định sản xuất.

1- Trên mặt trận sản xuất Nông - Lâm nghiệp và phân phối lưu thông.

Việc cần phải làm đầu tiên trong giai đoạn này là: Chuyển đại bộ phận đồng bào các dân tộc từ các Rẻo cao xuống thấp, lập các vùng dân cư mới tập trung ở các khu vực như: Tân Hoà, Cà Lúi, Tân Lập, Trà Kê, Sơn Hội, Ea Bia, Hoà Sơn...Hướng dẫn Bà con đi vào định canh, định cư, dựa vào phương tiện thô sơ như cày, cuốc nhằm khai hoang phục hoá, thâm canh tăng vụ. Tiến hành điều chỉnh và thực hiện chính sách ruộng đất cho nông dân ở những nơi thiếu đất sản xuất. Xây

dụng Tô vùn công, đôi công, đẩy mạnh sản xuất lương thực. Cây Sắn lúc này được xác định là cây lương thực chủ yếu. Phát triển đàn bò, trâu, ngựa để giải quyết sức kéo và vận chuyển hàng hoá. Trong năm 1976 đã khai hoang phục hoá được 2000 ha, tiến hành xây dựng trạm bơm dầu của xã Sơn Bình tưới cho 20 ha ruộng 1 vụ thành 2 vụ, xây dựng trạm bơm Chí Thán tưới cho khoảng 100 ha. Bước đầu tập dợt cho nông dân biết sử dụng phân chuồng và các loại phân hoá học để bón cho lúa và hoa màu, sử dụng thuốc trừ sâu, biết chọn giống mới trong sản xuất nông nghiệp, do vậy mà năng suất các loại cây trồng được nâng lên khá hơn trước, nông dân đã tạm tự túc được lương thực và còn một phần dự trữ đề phòng đói giáp hạt, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước trong năm 1976 được 551 tấn. Chăn nuôi được phát triển, toàn huyện có 9210 con bò, đàn trâu, ngựa, heo, gà đều tăng so với năm 1975.

Về lâm nghiệp đã lập được các đội bảo vệ rừng, hướng dẫn nhân dân khai thác các loại gỗ tạp, tranh tre, nứa lá để xây dựng nhà cửa, phát động phong trào trồng cây nhớ ơn Bác, xây dựng vườn cây ăn quả, khai thác hàng ngàn tấn lâm sản phụ để tăng thu nhập cho nhân dân.

Trên địa bàn huyện Tây Sơn lúc này số tư sản tư doanh có vốn từ 5.000 đồng trở lên hầu như không có, chỉ có khoảng trên 60 hộ thuộc loại tiểu thương, tiểu

chủ buôn gánh bán bưng có số vốn từ 3.000 đồng trở xuống đã được đăng ký kê khai. Mạng lưới thương nghiệp quốc doanh còn nhỏ bé, chỉ mới tổ chức được 2 cửa hàng nông sản thực phẩm ở Tân Lương và Sơn Bình, một cửa hàng thực phẩm ở Sơn Bình, một số hợp tác xã mua bán và một số tổ uỷ thác được thành lập để phục vụ nhu cầu của nhân dân như: Dầu lửa, mắm, muối, vải, giấy bút học sinh và thuốc chữa bệnh.... Công tác quản lý thu, chi ngân sách bắt đầu đi vào nề nếp, Ngân hàng cho vay để đầu tư phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề khác, vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm.

Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện Tây Sơn lúc này chỉ có một máy phát điện nhỏ ở tại trung tâm huyện chạy từ 19 giờ đến 21 giờ để phục vụ điện sinh hoạt cho các cơ quan huyện, đang vận động khả năng hiện có trong nhân dân để phát triển các ngành nghề như: may mặc, nghề rèn, mộc Xây dựng và phát triển các lò gạch ngói, đá chẻ nhằm phục vụ cho xây dựng các cơ quan và nhà ở của nhân dân. Tận dụng nguyên vật liệu tại chỗ, kết hợp với nguyên vật liệu của Tỉnh cấp đã xây dựng được 2000m² nhà làm việc, các trường học, nhà trẻ, nhà ở tập thể cho cán bộ công nhân viên của huyện. Ngoài ra xây dựng được 10.000m² trụ sở làm việc cho chính quyền, đoàn thể trong huyện. Một số trạm xá, trường học ở các xã chủ yếu làm bằng tranh tre, nứa lá trên cơ sở huy động sức

dân là chính.

Hướng dẫn và vận động nhân dân đóng góp ngày công tu sửa đoạn đường từ Sơn Bình đi Tân Lương dài 40km, làm các trục đường hương lộ dài 200km, làm sáu chiếc cầu gỗ trên tuyến đường 21 Bíc từ Đức Bình đi buôn Hai Riêng. Đoạn đường số 7 từ Tây Sơn đi Tuy Hoà được giao thông Tỉnh tu sửa, do đó việc giao lưu từ miền núi với đồng bằng được thông suốt, dễ dàng hơn.

2/- Công tác giáo dục - y tế - văn hoá thông tin:

Việc học văn hoá lúc này trở thành một phong trào sôi nổi, rộng khắp trong quần chúng nhân dân, nhiều trường học được xây dựng ở các xã, số học sinh đến trường ngày một nhiều, hình thành các trường phổ thông cơ sở, trường bổ túc văn hoá cho cán bộ và nhân dân học tập. Tỉnh huy động số cán bộ về tăng cường cho các xã tiến hành công tác xoá nạn mù chữ trong nhân dân.

Công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, đặc biệt là bệnh sốt rét, lúc này được quan tâm đúng mức. Từng bước nâng cấp bệnh viện huyện và phân viện Tân Lương, xây dựng một số trạm xá xã, đào tạo cán bộ y tế xã, đội ngũ y tế lưu động đã làm được chức năng giáo dục, hướng dẫn nhân dân vệ sinh phòng bệnh, uống nước giếng, kịp thời dập tắt các dịch bệnh, nâng cao chất lượng trong điều trị và phòng chống sốt rét.

Công tác tuyên truyền giáo dục về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong các tầng lớp thanh niên được tăng cường, làm cho thế hệ trẻ sinh ra và lớn lên dưới chế độ cũ thấy rõ bản chất và âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ. Mở nhiều chiến dịch bài trừ sách báo và các tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu CNXH, ý thức làm chủ của quần chúng lao động. Phong trào thể dục thể thao, văn nghệ quần chúng tuy chưa mạnh nhưng nơi nào cũng tổ chức được, hệ thống truyền thanh được tăng cường, cửa hàng sách báo được thành lập tại trung tâm huyện.

3/- Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội:

Đầu năm 1975, hàng ngàn quân nguy từ Tây Nguyên rút chạy xuống Cửu Sơn bị ta tiêu diệt, số còn lại được ta giáo dục, cải tạo. Song một số còn ngoan cố cùng với các đảng phái phản động ngóc đầu dậy phá rối công cuộc xây dựng hoà bình và âm mưu lật đổ chính quyền còn non trẻ của ta. Nhiệm vụ quốc phòng an ninh lúc này là kịp thời đập tan mọi âm mưu của bọn phản động ngóc đầu dậy chống phá cách mạng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

4/- Công tác xây dựng Đảng, Chính quyền và các đoàn thể:

Năm 1975 - 1976 công tác tổ chức xây dựng Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng bộ, mỗi cán bộ đảng viên mà trước hết là Ban chấp hành Huyện uỷ. Phải làm cho cán bộ đảng viên quán triệt các Nghị quyết của Đảng từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý chí chiến đấu ra sức thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng. Đi đôi với việc bồi dưỡng lý luận chính trị, các chi bộ có trách nhiệm giúp cán bộ đảng viên trau dồi đạo đức, phẩm chất cách mạng. Kiên quyết đấu tranh chống lại những tư tưởng và hành động không đúng trong Đảng. Qua thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, qua rèn luyện thử thách thực tế trong các phong trào lao động sản xuất, trong bảo vệ trật tự trị an mà phát hiện, lựa chọn nòng cốt kết nạp vào các đoàn thể quần chúng. Tuyên truyền giáo dục về Đảng, kết nạp đảng viên mới phải chú trọng chất lượng, đưa công tác phát triển đảng viên mới đi vào nề nếp. Lúc này các xã đã có chi bộ Đảng, cán bộ được điều động tăng cường cho xã, đưa 40 cán bộ đảng viên đi học các trường đào tạo do Trung ương, Tỉnh và Huyện mở. Bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng từ huyện đến xã, thôn được kiện toàn thêm một bước qua nhiều đợt sinh hoạt chính trị, phát động quần chúng. Đặc biệt, sau ngày hợp nhất huyện, cán bộ được tăng cường thêm cả về số lượng và chất lượng. Thực hiện đúng nguyên tắc Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ. Công tác Dân vận, Mặt trận giữ vai trò cực kỳ

quan trọng trong việc tập hợp lực lượng quần chúng, giáo dục quần chúng, tổ chức quần chúng thành lực lượng thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

B/- TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT THEO MÔ HÌNH XHCN 1977-1980.

1/- Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Tiến hành cải tạo XHCN và xây dựng CNXH:

Nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn này là: khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ nhằm giải quyết cho được yêu cầu trước mắt về lương thực và thực phẩm.

Ngày 10 tháng 10 năm 1977. Đảng bộ huyện Tây Sơn tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ I. Đại hội đã bầu ra BCH huyện uỷ gồm 27 đ/c, Ban Thường vụ huyện uỷ gồm 9 đ/c, đồng chí Cao Xuân Thiêm (Văn công) được bầu làm Bí thư huyện uỷ.

Tại Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ hai năm 1977-1988. Đây là thời điểm nạn đói xảy ra trên địa bàn huyện hết sức gay gắt. Vì vậy trong tư tưởng chỉ đạo của huyện uỷ là: Tập trung phát triển nông nghiệp, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, thường xuyên hàng đầu, là cái trục để tất cả các ngành đều phải tập trung vào cái trục ấy nhằm chấm dứt nạn đói, đảm bảo có ăn, có dự trữ và làm nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước, tạo nguồn nguyên

liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Vì phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên, nên trong chỉ đạo nông nghiệp là đưa vị trí màu cao hơn vị trí cây lúa, đưa chăn nuôi lên ngang hàng với sản xuất lương thực. Đẩy mạnh phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, phong trào học tập văn hoá, trước hết là thanh toán nạn mù chữ, nâng cao trình độ hiểu biết cho người dân. Xây dựng hệ thống chuyên chính vô sản ở cơ sở, giữ vững an ninh chính trị an toàn xã hội.

Tây Sơn là một huyện miền núi, về quân sự có một vị trí chiến lược quan trọng, về kinh tế có bốn thế mạnh, đó là: cây lương thực thực phẩm - công nghiệp - chăn nuôi và nghề rừng được hình thành với các vùng cụ thể để chuyên canh các loại cây trồng và vùng chăn nuôi bò đàn. Những năm đầu đẩy mạnh phát triển cây màu tạo ra những vùng chuyên canh cây sắn để đảm bảo đủ chỉ tiêu lương thực hàng năm. Đặc điểm nổi lên trong năm 1977 là nắng hạn liên tục tám tháng liền, tiếp đến vụ hè thu 1977-1978 bị bão lụt, sau đó nắng hạn trong lúc lúa đang thời kỳ trổ bông, nên diện tích lúa bị mất đến 40%. Nhưng nhờ có phong trào làm thủy lợi nhỏ khắp ở các địa phương, biến ruộng một vụ thành hai vụ, nhân dân biết sử dụng các loại phân để bón ruộng, sử dụng thuốc trừ sâu, chọn các loại giống mới, nên năng suất, sản lượng tương đối khá. Lương thực bình quân đầu người 400kg/năm (màu chiếm trên 2/3) cơ bản giải quyết được nạn đói, có dự trữ và làm

nghĩa vụ cho nhà nước. Chăn nuôi phát triển với tốc độ nhanh, nhất là đàn bò, cuối năm 1980 đàn bò có 17.000 con.

Đi đôi với phát triển sản xuất, tiến hành cải tạo XHCN trong nông nghiệp, đưa đồng bào từ chỗ du canh, du cư, từng bước đi vào định canh, định cư, xây dựng con đường làm ăn tập thể. Năm 1978 lực lượng lao động từ đồng bằng lên xây dựng vùng kinh tế mới, tạo ra những vùng dân cư mới như Hoà Nguyên, Nhiêu Giang, Chí Thán, Hoà Sơn với số dân khoảng 10.000 người, trong số đó có nhiều người có tay nghề giỏi, bước đầu đã phát triển một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp.

Trong nông nghiệp bước đầu xây dựng tổ vùn công theo vụ việc, tổ vùn công thường xuyên, sau đó tiến hành xây dựng tập đoàn sản xuất theo quy mô thôn. Năm 1978 xây dựng thí điểm hợp tác xã sản xuất nông nghiệp xã Cà Lúi, đến năm 1979 đã xây dựng được 11 hợp tác xã và 7 tập đoàn sản xuất với quy mô thích hợp. Đối với các xã đồng bào dân tộc thiểu số tiến hành xây dựng tổ đoàn kết sản xuất (trừ xã Cà Lúi đã xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp). Do trình độ quản lý, điều hành của cán bộ về sản xuất kinh doanh trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp với quy mô lớn còn yếu, nên một số hợp tác xã phải tách ra như: Hợp tác xã Sơn Bình được tách ra thành ba hợp tác xã là: Hợp tác xã Đông Củng Sơn, hợp tác xã Tây

Cũng Sơn và hợp tác xã Tịnh Sơn. Hợp tác xã Sơn Hà tách ra thành hai hợp tác xã là: Hợp tác xã Bắc Sơn Hà và hợp tác xã Nam Sơn Hà (các thôn, buôn Dốc Cát, Suối Cau, Hoà Sơn xây dựng tập đoàn sản xuất). Hợp tác xã Đức Bình tách ra thành hai hợp tác xã là: Hợp tác xã Đức Bình Đông và hợp tác xã Đức Bình Tây (hai buôn Mã Vôi, Quang Dù và 3 thôn kinh tế mới: Tân An, Tân Thịnh, Tân Phước thành lập tập đoàn sản xuất). Xây dựng hợp tác xã nông nghiệp Sơn Xuân.

Lâm nghiệp là một thế mạnh của huyện, có nguồn lâm sản, dược liệu quý. Diện tích rừng có khoảng 154.196 ha, thời kỳ này nhiệm vụ khai thác là chủ yếu, đã khai thác hàng ngàn mét khối gỗ để xây dựng, hàng trăm tấn lâm sản quý, tạo ra nguồn hàng hoá có giá trị lớn. Ngoài ra trồng rừng tập trung được 692 ha, trồng cây phân tán 570.576 cây. Xây dựng và tổ chức lực lượng bảo vệ rừng ở cơ sở, từng bước khắc phục và hạn chế nạn phá rừng làm rẫy.

Về Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp trong thời gian này đã xây dựng và phát triển một số cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, cơ sở xay xát gạo, các tổ mộc gia dụng, một số lò rèn được khôi phục ở các hợp tác xã nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

Trong thương nghiệp đã chuyển hướng kinh doanh theo hướng XHCN. Lực lượng tiểu thương, buôn bán nhỏ được tổ chức, đăng ký, từng bước quản lý ổn định

giá cả thị trường, góp phần cải thiện đời sống nhân dân và thúc đẩy sản xuất phát triển.

Hệ thống giáo dục phổ thông được xây dựng và phát triển với nhịp độ nhanh, lực lượng giáo viên từ các tỉnh phía Bắc, các huyện đồng bằng được sở giáo dục điều động lên làm công tác giáo dục ở huyện đã góp phần cho sự nghiệp giáo dục miền núi phát triển khá. Hệ thống trường học được xây dựng đều khắp ở trung tâm các xã và một số thôn buôn, số lượng học sinh đến trường mỗi năm một tăng. Từ giữa năm 1975 đến cuối năm 1976 cơ bản đã thanh toán xong nạn mù chữ ở các xã kinh, riêng các xã đồng bào dân tộc đang tiếp tục tiến hành đến cuối năm 1977 cơ bản hoàn thành nạn mù chữ trên địa bàn huyện. Đã xây dựng trường phổ thông trung học cấp II-III tại Trung tâm Huyện.

Mạng lưới y tế được tăng cường xây dựng và củng cố đến tận cơ sở, phong trào vệ sinh phòng bệnh được chăm lo, hàng năm có kế hoạch phun thuốc diệt muỗi, tổ chức uống thuốc phòng cho nhân dân phần đầu hạ thấp tỷ lệ sốt rét.

Huyện đã tổ chức xây dựng mạng lưới thông tin cơ sở để tuyên truyền giáo dục đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến tận quần chúng nhân dân, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Công tác quốc phòng - an ninh:

Sau ngày giải phóng, tình hình chính trị - xã hội phức tạp, nhiều đảng phái phản động còn ngoan cố, nuôi hy vọng, lợi dụng từng lúc, từng nơi nổi dậy phá hoại. Tháng 02 năm 1980 quân và dân huyện nhà đã kịp thời phá một tổ chức phản động có vũ trang ở Sơn Bình và xã Đức Bình, đồng thời đã tổ chức truy quét Funrô ở buôn Thung, buôn Gao, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tăng cường xây dựng, củng cố lực lượng an ninh nhân dân và dân quân tự vệ đảm bảo sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc trong quần chúng nhân dân. Công tác tuyển quân hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu Tỉnh giao.

2/- Cải tạo quan hệ sản xuất cũ - xây dựng quan hệ sản xuất mới XHCN:

Để tổ chức lại nền sản xuất XHCN, trước hết là từng bước đưa nông dân đi vào làm ăn tập thể bằng các hình thức thích hợp. Đối với huyện Tây Sơn hiện tại nông dân đang làm ăn theo tập quán lâu nay của họ là cá thể nhỏ bé, vùng đồng bào dân tộc thiểu số thì chủ yếu là du canh, cấy lỗ trồng trỉa trên nương rẫy không ổn định. Vì vậy cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp lúc này phải tiến hành từ lực lượng sản xuất đến quan hệ sản xuất, từ giản đơn đến phức tạp, từ chỗ sản xuất cá thể, nhỏ lẻ thành các tổ vắn công, đội công, đi dần lên tập đoàn sản xuất và sau đó hình thành các hợp

tác xã. Từ năm 1977 đến năm 1980 đã đưa 100% hộ nông dân vào các hình thức làm ăn tập thể, có 7 xã được xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đó là: xã Sơn Bình, xã Đức Bình, xã Sơn Hà, xã Sơn Định, xã Sơn Xuân và xã Cà Lúi.

Cải tạo nông nghiệp gắn liền với tổ chức lại sản xuất xây dựng hệ thống quản lý mới, phân công lại lao động phát triển ngành nghề, hình thành cơ cấu kinh tế nông - lâm - công nghiệp trên địa bàn huyện. Tiến hành tổng kết thí điểm hợp tác xã Cà Lúi để rút kinh nghiệm về công tác quản lý, điều hành, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, công tác đào tạo cán bộ quản lý, kế toán và cán bộ chuyên môn trong hợp tác xã. Đi đôi với việc tổng kết rút kinh nghiệm, công tác tuyên truyền, giáo dục về nội dung, mục đích, ý nghĩa của con đường làm ăn tập thể và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp cho nhân dân cũng được tiến hành thường xuyên.

Về cải tạo thương nghiệp tư doanh, trên địa bàn huyện lúc này có khoảng 60 hộ kinh tế cá thể có số vốn từ 1.000 đến 3.000 đồng, một số ít làm nhiệm vụ lưu thông mà không sản xuất, còn đại bộ phận có ít ruộng đất hoặc dụng cụ thủ công, có sản xuất nhưng sinh sống chủ yếu vẫn dựa vào buôn bán. Đối với số người không có vốn, không có tư liệu sản xuất, chưa quen làm nông nghiệp, thạo nghiệp vụ buôn bán, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của nhà nước, có tiến bộ thì tổ chức lại thành từng tổ làm gia công cho thương

nghiệp như bán hàng đại lý, mua lâm thổ sản các nơi về giao cho thương nghiệp hưởng hoa hồng. Số biết các nghề thì chuyên sang sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chủ yếu là sửa chữa xe đạp, xe hon đa, nghề rèn, nghề may, sản xuất gạch ngói....Số không có hoặc có ít công cụ, kỹ thuật kém thì tổ chức lại theo hình thức, các ngành nghề. Trong thời gian này đã hoàn thành cơ bản công tác cải tạo công thương nghiệp trên địa bàn huyện.

3/- Xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động - đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng:

Tổ chức học tập đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cho cán bộ đảng viên, hội viên, đoàn viên. Tìm mọi biện pháp, tạo mọi điều kiện cho đông đảo quần chúng được tham gia các vấn đề về chủ trương, chính sách, kế hoạch xây dựng, đồng thời được tham gia, góp ý trong việc lựa chọn cán bộ bầu vào cơ quan lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp. Sự tiếp xúc giữa nhân dân với các tổ chức chính quyền, đoàn thể quần chúng để giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của quần chúng được kịp thời, khách quan, chính xác. Tăng cường xây dựng chính quyền trở thành một tổ chức thật sự của dân, do dân, vì dân. Chống những hành động vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, hách dịch, cửa quyền, quan liêu gây khó khăn cho quần chúng nhân dân.

4/- Công tác tổ chức - xây dựng Đảng:

Ngày 25 tháng 6 năm 1979 - Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tây Sơn lần thứ II được tiến hành. Đại hội đã bầu BCH huyện uỷ gồm 31 đồng chí, bầu Ban Thường vụ huyện uỷ 09 đồng chí, đồng chí La Chí Noa được bầu làm Bí thư huyện uỷ Tây Sơn. Đảng viên trong toàn Đảng bộ đến thời điểm này có 569 đồng chí. Chính vì vậy Nghị quyết Đại hội lần thứ II đã nêu: Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng bộ, mỗi cán bộ đảng viên phải quán triệt đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, không được buông lỏng hoặc xem nhẹ.

Công tác giáo dục, bồi dưỡng đảng viên đã làm cho cán bộ đảng viên quán triệt sâu sắc các Nghị quyết của Đảng, nắm được tình hình nhiệm vụ mới, hiểu được đường lối, chính sách của Đảng, từ đó nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Để tăng cường chất lượng trong Đảng, nâng cao trình độ nhận thức của đảng viên. Huyện đã chủ trương mở các lớp bồi dưỡng chính trị tại chức, các lớp học ngắn ngày tại các trường Đảng Tỉnh - Huyện. Trong giai đoạn này vấn đề nổi lên là phải chăm lo xây dựng tổ chức chi bộ vững mạnh, xác định rõ ràng nhiệm vụ chính trị của từng chi bộ, vạch ra chương trình, kế

hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chấn chỉnh chế độ sinh hoạt Đảng của từng chi bộ, tổ Đảng, lịch sinh hoạt hàng tháng của các cấp uỷ từ huyện xuống xã, định kỳ tổ chức cho quần chúng tham gia, góp ý xây dựng Đảng.

Do điều kiện lúc này cán bộ một số xã thiếu và yếu nên huyện uỷ đã chủ trương tăng cường một số đồng chí huyện uỷ viên và cán bộ có năng lực ở các ban ngành cấp huyện trực tiếp xuống phụ trách xã, điều động một số cán bộ học ở các trường bổ túc văn hoá trực tiếp xuống xã để xây dựng chi bộ, xây dựng phong trào hợp tác hoá nông nghiệp.

Nhận thức đầy đủ, tầm quan trọng việc củng cố, kiện toàn tổ chức, cải tiến lề lối làm việc là mấu chốt của công tác xây dựng Đảng. Tổ chức cơ sở là nơi diễn ra phong trào cách mạng, là nơi trực tiếp tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước. Công tác xây dựng Đảng lúc này là phải nhanh chóng kiện toàn lại bộ máy từ huyện xuống xã, thôn, buôn. Ra sức đào tạo cán bộ, lựa chọn những đồng chí trưởng thành từ phong trào, phải trẻ hoá đội ngũ cán bộ xã - thôn - buôn. Những thôn, buôn, các tổ đội sản xuất nếu chưa có đảng viên lãnh đạo thì chọn lọc một số nòng cốt trong thanh niên, phụ nữ bồi dưỡng, kèm cặp đào tạo họ trở thành cán bộ. Ra sức phát triển đảng viên mới, các cơ sở sản xuất, trạm xá, trường học đều phải có đảng viên.

Công tác chính trị, tư tưởng lúc này được tăng cường hơn, nhằm nâng cao đạo đức, phẩm chất cách mạng và năng lực cán bộ đảng viên, nâng cao trách nhiệm và ý chí chiến đấu, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng dám nghĩ, dám làm, dám vượt qua khó khăn. Trong lề lối làm việc được cải tiến bằng cách cấp uỷ đề ra chủ trương, biện pháp lớn, thường xuyên kiểm tra đôn đốc, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Chính quyền chỉ đạo thực hiện, các đoàn thể quần chúng giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Nhìn lại trong quãng thời gian 5 năm từ 1975 đến 1980. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do chiến tranh để lại, cơ sở vật chất chưa có gì, đội ngũ cán bộ thiếu nghiêm trọng, những năm đầu tỷ lệ mù chữ trong dân còn cao. Nhưng dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ khoá I và khoá II, cán bộ và nhân dân trong huyện khắc phục hậu quả chiến tranh, đưa dân về buôn làng cũ, ổn định sản xuất, từng bước ổn định cuộc sống, tăng gia sản xuất tự túc một phần về lương thực. Ngoài ra huyện còn tập trung cứu đói những vùng đặc biệt khó khăn, từng bước cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới trên địa bàn huyện.

Có thể nói, qua thực tiễn phong phú và sinh động qua phong trào cách mạng trong 5 năm qua. Đảng bộ đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý giá để lãnh đạo trong những giai đoạn cách mạng tiếp theo.